ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG BUÔN HỒ
*

Số 04 -NQ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Buôn Hồ, ngày 11 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *"Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia"*

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia"; Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 283-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 151-QĐ/ĐU, ngày 29/7/2025 của Đảng ủy phường Buôn Hồ về việc Thành lập Ban Chỉ đạo của Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Buôn Hồ xây dựng Nghị quyết về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *"Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia"*, cụ thể như sau:

I- TÌNH HÌNH CHUNG

Quán triệt các chủ trương của Đảng và Nhà nước, công tác phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) trên địa bàn phường đã có những chuyển biến bước đầu. Tuy nhiên, quá trình triển khai còn nhiều hạn chế như: nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân chưa đầy đủ và sâu sắc; hạ tầng số còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; thể chế, chính sách chưa thực sự đáp ứng yêu cầu. Bối cảnh phường sau sáp nhập đòi hỏi phải có sự đột phá trong CĐS để bảo đảm

bộ máy vận hành thông suốt, hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, góp phần ngăn chặn nguy cơ tụt hậu.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 02-KH/BCDTW của Ban Chỉ đạo Trung ương, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch hành động số 283-KH/TU của Tỉnh ủy Đắk Lắk, Đảng ủy phường Buôn Hồ nhận định: Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu, là động lực then chốt để phường phát triển toàn diện, bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, đặc biệt trong bối cảnh phường mới được sáp nhập, cần sớm ổn định và tạo đà phát triển mới. Để tạo ra sự đột phá thực sự, cần có một nghị quyết chuyên đề với quyết tâm chính trị cao, giải pháp đồng bộ và lộ trình cụ thể.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn phường về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển toàn diện, văn minh, hiện đại của phường trong kỷ nguyên mới.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương và của tỉnh thành các chương trình, đề án, nhiệm vụ khả thi, phù hợp với điều kiện và lợi thế của phường, nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng cuộc sống người dân.

Xây dựng chính quyền số hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát triển kinh tế số, tập trung vào các ngành thế mạnh như nông nghiệp công nghệ cao, thương mại - dịch vụ; hình thành xã hội số, công dân số an toàn, văn minh.

2. Yêu cầu

Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế của phường. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải khả thi, lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể, gắn với thời hạn thực hiện. Phân bổ nguồn lực phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí. Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chiến lược gắn với kết quả, sản phẩm (theo tháng, quý, năm, giai đoạn); có cơ chế, công cụ đo lường, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

Xác định cơ chế, chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là động lực quan trọng, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng. Nghiên cứu phát huy những tiềm năng và lợi thế của phường

trên tất cả các lĩnh vực; xác định rõ những hạn chế, bất cập, điểm nghẽn, tác nhân gây cản trở để có giải pháp hoặc đề xuất tháo gỡ kịp thời, triệt để. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể tạo ra kết quả mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn.

Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, các trường học và toàn xã hội vào quá trình thực hiện. Thiết lập cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa các cấp, các ngành, cơ quan và doanh nghiệp, cộng đồng khoa học - công nghệ, giữa khu vực công và khu vực tư, tránh chồng chéo, trùng lặp.

Thiết lập cơ chế giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả, chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ. Công khai, minh bạch, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đi kèm với trách nhiệm giải trình. Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo.

Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy tinh thần sáng tạo của toàn xã hội; phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; đảm bảo tinh thần chủ động, tư duy năng động, sáng tạo, khuyến khích Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; xây dựng phong trào thi đua nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; khuyến khích tư duy đổi mới, cách làm sáng tạo, mạnh dạn thử nghiệm các mô hình, công nghệ, giải pháp mới. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiêu biểu.

Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

III- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST và CĐS) là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phường phát triển nhanh và bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ủy và các tổ chức đảng đối với quá trình phát triển KHCN, ĐMST và CĐS, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, với sự tham gia tích cực của người dân và doanh nghiệp. Người đứng đầu cấp ủy đảng các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực phụ trách; các tổ chức đảng, đảng viên đi đầu, gương mẫu trong chuyển đổi số.

- Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, nguồn lực và là động lực chính của quá trình chuyển đổi. Mọi giải pháp phải hướng tới nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

- Chuyển đổi số phải được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, gắn liền với cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức làm việc. Chủ động rà soát, đề xuất các cơ chế, quy định phù hợp để tháo gỡ điểm nghẽn, tạo hành lang thuận lợi cho các hoạt động đổi mới, sáng tạo tại cơ sở.

- Ưu tiên đầu tư, phát triển hạ tầng số, đặc biệt là mạng lưới internet băng thông rộng đến từng buôn, tổ dân phố; đảm bảo trang thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan. Thúc đẩy việc tạo lập, kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu, chủ quyền quốc gia trên không gian mạng là yêu cầu xuyên suốt, tiên quyết, không thể tách rời trong quá trình CĐS.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai CĐS một cách nhanh chóng, toàn diện, thực chất, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị phường. Xây dựng và phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn, góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp, bảo đảm bộ máy sau sáp nhập vận hành thông suốt, hiệu quả.

Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên địa bàn; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trên các lĩnh vực ưu tiên, đột phá, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của phường phát triển nhanh và bền vững

Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính tăng trưởng.

b) Mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn

Giai đoạn 1 (2025 - 2026): Nền tảng và tăng tốc. Tập trung hoàn thiện các điều kiện cần thiết về hạ tầng, dữ liệu, nhân lực và thể chế. Ưu tiên giải quyết các nhiệm vụ cấp bách để bảo đảm hệ thống vận hành thông suốt, không gián đoạn sau sáp nhập. Hoàn thiện khả năng khai thác các nền tảng dùng chung, chuẩn hoá và kết nối các cơ sở dữ liệu (CSDL) quan trọng, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Giai đoạn 2 (2027 - 2030): Đột phá và toàn diện. Trên cơ sở nền tảng đã xây dựng, tập trung phát triển các ứng dụng thông minh phục vụ điều hành, thúc đẩy kinh tế số và hình thành các thói quen số trong cộng đồng. Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra, đưa CĐS trở thành động lực tăng trưởng chính, góp phần xây dựng phường phát triển văn minh, hiện đại.

c) Mục tiêu cụ thể từng năm *(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

IV- CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy các cấp

- Tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của cấp trên đến toàn thể cán bộ, đảng viên và tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân. Đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, thường xuyên để CĐS trở thành phong trào sâu rộng trong toàn dân.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả CĐS tại cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Kết quả thực hiện CĐS là tiêu chí quan trọng hàng đầu để đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng hằng năm đối với tập thể và cá nhân.

- Phát động các phong trào thi đua "Sáng tạo và Chuyển đổi số", kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có mô hình hay, cách làm hiệu quả.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ

- Khẩn trương rà soát, thống nhất các quy chế, quy định nội bộ sau sáp nhập để bảo đảm vận hành xuyên suốt, hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả việc đề xuất, thực hiện tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, cắt giảm các giấy tờ không cần thiết. Triển khai hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hướng tới mục tiêu "Văn phòng không giấy".

3. Xây dựng chính quyền số hiệu lực, hiệu quả

- Hiện đại hóa nền hành chính: Phấn đấu 100% hồ sơ công việc tại Đảng ủy, HĐND, UBND phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật). 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện phi địa giới hành chính.

- Số hóa dữ liệu và tái cấu trúc quy trình: Rà soát, đơn giản hóa và số hóa toàn bộ quy trình nội bộ, đặc biệt là các quy trình liên quan đến đất đai, hộ tịch, xây dựng. Hoàn thành việc số hóa, làm sạch và cập nhật thường xuyên dữ liệu hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội,... để tái sử dụng, giảm giấy tờ cho người dân.

- Vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công phường: Bảo đảm đầy đủ trang thiết bị, đường truyền, nhân lực được đào tạo bài bản để hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp và trực tuyến, không để gián đoạn. Ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công phường đảm bảo đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ theo tình hình thực tiễn và trong công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số đồng bộ, hiện đại

- Hạ tầng số: Trang bị đầy đủ máy tính và các thiết bị cần thiết cho 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Đảm bảo cán bộ, công chức được cấp và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để thực hiện nhiệm vụ.

- Các nền tảng số: Triển khai đồng bộ, thống nhất, có hiệu quả các ứng dụng dùng chung do cấp trên triển khai như: Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp, Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Sổ tay Đảng viên điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia,….

- Dữ liệu số: Tổ chức số hóa, làm sạch và cập nhật thường xuyên các dữ liệu quan trọng của phường (hộ tịch, đất đai, lao động, đảng viên...). Đảm bảo dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung" để kết nối, chia sẻ, phục vụ người dân, doanh nghiệp hiệu quả.

5. Phát triển kinh tế số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo

- Nông nghiệp thông minh: Khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã, hộ nông dân ứng dụng công nghệ (tưới nhỏ giọt, cảm biến, drone,...) và các nền tảng số để truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, kết nối thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm chủ lực.

- Thương mại - Dịch vụ số: Vận động, hướng dẫn các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: Tạo điều kiện, kết nối các nguồn lực để hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp, đặc biệt là của thanh niên, dựa trên nền tảng công nghệ, giải quyết các vấn đề của địa phương.

6. Phát triển nguồn nhân lực số, nâng cao kỹ năng số cho toàn xã hội

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng phân tích và khai thác dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng thực chiến.

- Phát huy và duy trì tốt vai trò, hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các buôn, tổ dân phố; là cánh tay nối dài, trực tiếp "cầm tay chỉ việc", hỗ trợ người dân các kỹ năng số cơ bản, kỹ năng sử dụng dịch vụ số an toàn.

- Y tế số và Giáo dục số: Vận động triển khai để mọi người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử. Khuyến khích các trường học trên địa bàn áp dụng các phương pháp dạy và học trực tuyến, sử dụng học liệu số, triển khai sổ liên lạc điện tử,…

- Văn hóa số: Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quy tắc ứng xử văn minh trên không gian mạng của Bộ Thông tin và Truyền thông. Thực hiện số hóa các thông tin về di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn để quảng bá, giáo dục truyền thống. Xây dựng các hạ tầng thông tin số phục vụ hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, cung cấp thông tin hữu ích đến cho mọi tầng lớp Nhân dân.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của hệ thống chính trị phường

- Trong công tác Đảng: Đẩy mạnh sử dụng Sổ tay Đảng viên điện tử, số hóa hồ sơ đảng viên, thực hiện nghiệp vụ công tác đảng trên môi trường số.

- Trong hoạt động của chính quyền: Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, đẩy mạnh thực hiện các hồ sơ trực tuyến. Hướng tới 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình. Tiếp tục nâng cao hiệu quả trong khai thác, sử dụng các hạ tầng số, nền tảng số phục vụ công việc chuyên môn.

- Trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: Ứng dụng công nghệ số để nắm bắt tình hình nhân dân, tổ chức giám sát, phản biện xã hội hiệu quả hơn.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và chủ quyền không gian mạng

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng tự bảo vệ thông tin cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến cho cán bộ và người dân, kịp thời phát hiện, xử lý các thông tin giả mạo, lừa đảo, sai sự thật.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định về an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng. Phối hợp chặt chẽ với Công an phường và các cơ quan chức năng trong công tác giám sát, phát hiện để kịp thời khắc phục, xử lý các tồn tại, rủi ro, sự cố về an toàn, an ninh thông tin.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo của Đảng ủy phường về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024

Chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Phân công trực tiếp phụ trách, theo dõi các lĩnh vực, địa bàn.

Là cơ quan tham mưu trực tiếp cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng ủy trong việc chỉ đạo, điều phối, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Định kỳ (hàng quý, 6 tháng, 1 năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ) tổ chức giao ban, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Ban xây dựng Đảng, UBKT Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy

Tham mưu công tác cán bộ gắn với CĐS, đưa tiêu chí thực hiện CĐS vào đánh giá, xếp loại hằng năm. Chủ trì việc triển khai, số hóa, quản lý cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên, sử dụng hiệu quả Sổ tay đảng viên điện tử.

Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết và các văn bản có liên quan; định hướng tư tưởng, nắm bắt dư luận xã hội; phát động các phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết.

*** Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

Tham mưu tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết tại các tổ chức đảng, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

*** Văn phòng Đảng ủy**

Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết 57, là đầu mối tham mưu, tổ chức triển khai, xây dựng kế hoạch chi tiết hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ thuộc khối Đảng, mặt trận; có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, chuẩn bị nội dung các cuộc họp và dự thảo các báo cáo phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Ủy ban nhân dân phường

Là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong tổ chức triển khai, xây dựng kế hoạch chi tiết hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước. Cụ thể hóa các mục tiêu của Nghị quyết vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện cải cách TTHC, số hóa dữ liệu, đảm bảo nguồn lực tài chính,... Chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng chính quyền số, phát triển hạ tầng thông tin.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia và hưởng ứng thực hiện Nghị quyết; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của cơ quan và các tổ chức thành viên.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai. Mỗi tổ chức xây dựng các mô hình điểm phù hợp với đối tượng của mình (VD: Đoàn Thanh niên tiên phong trong Tổ công nghệ số cộng đồng, Hội Phụ nữ hỗ trợ kinh doanh online, Hội Nông dân ứng dụng nông nghiệp thông minh,...).

5. Công an phường

Tham mưu về công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng VNeID và thực hiện các biện pháp tự bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

Là lực lượng nòng cốt trong đảm bảo an toàn, an ninh mạng, đấu tranh phòng chống tội phạm công nghệ cao. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan để bảo vệ các hệ thống thông tin quan trọng.

6. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, CNTT

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng lưới, đảm bảo chất lượng đường truyền, đặc biệt tại các vùng xa trung tâm, vùng đồng bào DTTS; hỗ trợ, đồng hành cùng địa phương trong các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân, cung cấp các giải pháp công nghệ phù hợp với chi phí hợp lý cho doanh nghiệp nhỏ và cho người dân; hỗ trợ kỹ thuật, nhân lực cho các Tổ công nghệ số cộng đồng.

7. Các tổ chức Đảng trực thuộc

Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm, tình hình của tổ chức, đơn vị, buôn, tổ dân phố. Lãnh đạo, chỉ đạo đảng viên gương mẫu đi đầu trong ứng dụng công nghệ số, triển khai đầy đủ và có hiệu quả các chỉ tiêu của Nghị quyết, góp phần vào kết quả hoàn thành các chỉ tiêu chung của phường.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất, các cơ quan, đơn vị tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện và gửi về Đảng ủy phường *(thông qua Văn phòng Đảng ủy phường)* để theo dõi, chỉ đạo và kịp thời tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

Nghị quyết này được phổ biến đến các tổ chức đảng và toàn thể đảng viên trong Đảng bộ.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG BUÔN HỒ
ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK

H' Yim Kđoh

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- UBND tỉnh (b/c),
- TT Đảng ủy phường (theo dõi),
- HĐND phường, UBND phường,
- UBMTTQVN phường,
- Các đ/c Đảng ủy viên,
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể phường,
- Các cơ quan CTTMGV đảng ủy,
- Các tổ chức Đảng trực thuộc,
- Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT,
- Lãnh đạo VP Đảng ủy,
- Lưu VP Đảng ủy.

PHỤ LỤC
CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ TỪNG NĂM VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04 -NQ/ĐU ngày 11 /11/2025 của Đảng ủy phường Buôn Hồ)

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Cơ quan chủ trì	Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện	Đơn vị theo dõi, đánh giá
		Đến hết 2025	Đến hết 2030	Đến hết 2035	Đến hết 2040	Đến hết 2045			
I	**Phát triển hạ tầng**								
1	Triển khai các cụm phủ sóng wifi miễn phí tại các địa điểm công cộng phục vụ nhu cầu của người dân	10	15	20			UBND phường	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có máy tính và các trang thiết bị để phục vụ công việc	80%	100%	100%	100%	100%	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
3	Các hệ thống thông tin trên địa bàn được xác định và triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.	50%	80%	100%	100%	100%	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng hệ thống	Phòng Văn hóa – Xã hội
II	**Phát triển nguồn lực**								
4	Tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	≥ 1%	≥ 1,5%	≥ 2%	≥ 2,5%	≥ 3%	UBND phường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
5	Cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	≥ 80%	100%	100%	100%	100%	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
6	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	≥ 80%	100%	100%	100%	100%	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Cơ quan chủ trì	Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện	Đơn vị theo dõi, đánh giá
		Đến hết 2025	Đến hết 2030	Đến hết 2035	Đến hết 2040	Đến hết 2045			
7	Dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,…)				80-90%	≥ 90%	UBND phường	Phòng Văn hóa – Xã hội; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng Văn hóa – Xã hội
III	**Phát triển khoa học, công nghệ**								
8	Ứng dụng AI, IoT, Big Data,… trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Ứng dụng	Ứng dụng	Ứng dụng	Ứng dụng	Ứng dụng	UBND phường	Phòng Văn hóa – Xã hội; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng Văn hóa – Xã hội
IV	**Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo**								
9	Số lượng sáng kiến trong khu vực công được công nhận mỗi năm (được cấp phường công nhận)		≥ 3	≥ 3	≥ 5	≥ 5	UBND phường	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội
V	**Phát triển Chuyển đổi số**								
10	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	100%	100%	100%	100%	100%	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị	Trung tâm Phục vụ hành chính công
11	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	100%	100%	100%	100%	100%	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
12	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc"	70%	100%	100%	100%	100%	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
13	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	> 70%	100%	100%	100%	100%	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Cơ quan chủ trì	Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện	Đơn vị theo dõi, đánh giá
		Đến hết 2025	Đến hết 2030	Đến hết 2035	Đến hết 2040	Đến hết 2045			
14	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	100%	100%	100%	100%	100%	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
15	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	≥ 70%	≥ 85%	≥ 95%	100%	100%	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
16	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	≥ 90%	100%	100%	100%	100%	UBND phường	Công an phường	Công an phường
17	Tỷ lệ người dân có chữ ký số		≥ 10%	≥ 20%	≥ 30%	≥ 40%	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
18	Số doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh có gian hàng trên các sàn thương mại điện tử	≥ 30	≥ 40	≥ 50	≥ 60	≥ 70	UBND phường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường
19	Quy mô kinh tế số	≥ 8% GRDP	≥ 30% GRDP	≥ 40% GRDP	≥ 45% GRDP	≥ 50% GRDP	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
20	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức cao, hướng tới phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương					Đóng góp	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị